

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20/9/2022

*“V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Bà Dương Thị Kim Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 231/2022/HNGĐ-TLST ngày 04/8/2022 về việc *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/8/2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Lưu Thị L**, sinh ngày 17/7/1989

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Phương X, xã Gia H (nay là xã Yết K), huyện L, tỉnh Hải Dương.

Hiện cư trú tại Đài Loan – Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn D**, sinh ngày 22/8/1985

Địa chỉ: Thôn Phương X, xã Gia H (nay là xã Yết K), huyện L, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Người được chị L, anh D ủy quyền giao, nhận văn bản: Chị Lưu Thị N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu Thượng Đ, phường Tứ M, thành phố H, tỉnh Hải Dương

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt - Nguyên đơn chị Lưu Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn D tự

do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Gia H, huyện L, tỉnh Hải Dương ngày 27/10/2010. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị đi nước ngoài, vợ chồng sống xa nhau, không tìm thấy tiếng nói chung, hai bên sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là cháu Nguyễn Thị Mỹ V, sinh ngày 09/8/2011 và cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 16/9/2013. Hiện nay hai cháu đang ở với bố, ly hôn chị đồng ý để anh D chăm sóc, nuôi dưỡng hai con. Về cấp dưỡng tiền nuôi con các bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*-Theo L khai của bị đơn - anh Nguyễn Văn D trình bày:* Anh và chị L tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia H, (nay là Ủy ban nhân dân xã Yết K), huyện L, tỉnh Hải Dương ngày 27/10/2010. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai đi nước ngoài lao động nhưng mỗi người sống một nơi, vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung. Cuối năm 2016 anh, chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị L không còn, chị L có đơn xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung :Vợ chồng anh có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Mỹ V, sinh ngày 09/8/2011 và cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 16/9/2013. Hiện nay hai con đang ở với anh, ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con, tự nguyện không yêu cầu chị L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có, không đề nghị xem xét.

Do điều kiện công việc nên chị L không thể về Việt Nam để giải quyết ly hôn, chị ủy quyền cho chị Lưu Thị N giao, nhận các văn bản của Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã lấy lời khai của chị N, chị N có quan điểm đồng ý nhận ủy quyền của chị L. Sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án, chị N đã thông tin cho chị L biết, chị L vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh D, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Cháu Nguyễn Thị Mỹ V và Nguyễn Văn Q là con chung của chị L, anh D có nguyện vọng được ở với bố khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị L, anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị L được ly hôn anh D. Về con chung: giao cháu Nguyễn Thị Mỹ V, sinh ngày 09/8/2011 và cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 16/9/2013 cho anh D chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh D không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Chị Lưu Thị L và anh Nguyễn Văn D đều có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Phương X, xã Gia H (nay là xã Yết K), huyện L, tỉnh Hải Dương. Chị L hiện đang lao động, sinh sống tại Đài Loan. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt và giấy ủy quyền của chị L gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương chưa được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Tòa án đã trưng cầu giám định dấu vân tay của chị L trên các tài liệu này. Tại kết luận giám định số 31/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương ngày 12 tháng 8 năm 2022 thể hiện tài liệu trưng cầu giám định so với dấu vân tay in ngón trỏ trái, trỏ phải trong Giấy chứng minh nhân dân số 142426520 họ tên Lưu Thị L, sinh ngày 17/7/1989 là của cùng một người. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản chị L gửi về đúng là ý chí, quan điểm xin ly hôn của chị L.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho anh D. Chị L, anh D có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lưu Thị L và anh Nguyễn Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gia H, (nay là Ủy ban nhân dân xã Yết K), huyện L, tỉnh Hải Dương ngày 27/10/2010, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng đi nước ngoài, mỗi người sống một nơi, không tìm thấy tiếng nói chung. Nay chị L và anh D đều xác định tình cảm vợ chồng

không còn, chị L có đơn xin ly hôn, anh D đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

- *Về con chung*: Chị Lưu Thị L và anh Nguyễn Văn D có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Mỹ V, sinh ngày 09/8/2011 và cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 16/9/2013. Ly hôn chị L và anh D đều có quan điểm giao cháu V, cháu Q cho anh D nuôi dưỡng. Xét thực tế cháu V cháu Q hiện đang ở với bố, được học tập và phát triển tốt. Chị L đang ở nước ngoài không có mặt tại Việt Nam nên không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Các cháu V, cháu Q đều có nguyện vọng được ở với bố. Do vậy cần tiếp tục giao cháu V, cháu Q cho anh D chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của anh D không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Lưu Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lưu Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn D

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Mỹ V, sinh ngày 09/8/2011 và Nguyễn Văn Q, sinh ngày 16/9/2013 cho anh Nguyễn Văn D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh D không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

*Chị Lưu Thị L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.*

3. Về án phí: Chị Lưu Thị L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) do chị Lưu Thị N nộp thay, theo biên lai thu số AA/2021/0001148 ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lưu Thị L, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Yết K
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**( Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**